TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 397/2019/HS-PT
Ngày: 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản", do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn V, sinh ngày 14/9/1993 tại tỉnh Q; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 11, phố H, phường D, quận E, Thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 2010 đến tháng 06/2012 Công an thị trấn H, tỉnh Q xử phạt hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Huỷ hoại tài sản, cố ý gây thương tích. Tháng 10/2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục, chấp hành xong tháng 11/2014; Tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến ngày 17/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại có kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 11 phố H, phường D, quận E, Thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V sinh sống cùng vợ chồng chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1985, là chị gái của V) và ông D (sinh năm 1947, quốc tịch Mỹ) tại số nhà 11, phố H, phường D, quận E, Thành phố H. Khoảng 03 giờ ngày 08/01/2018, V đang đi chơi thì chị M gọi điện bảo V về nhà để giải quyết việc gia đình. Khi V về đến nhà thì thấy chị M và ông D đang cãi nhau ở phòng riêng trên tầng 2; chị M nhờ V đi xe ô tô của chị M ra gửi ở bãi xe số 9 phố H. Gửi xe ô tô xong, V quay về nhà thì nhìn thấy 02 chiếc vali và 01 chiếc balo màu đen của vợ chồng chị M để ở ngoài sân trước cửa nhà; V quan sát thấy không có ai trông coi nên đã lén lấy chiếc balo màu đen của ông D rồi đón xe ô tô taxi đi đến nhà nghỉ Q (địa chỉ tại số 19, phố T, phường N, quận E, thành phố H) thuê phòng nghỉ. Tại đây, V mở balo kiểm tra thấy bên trong có số tài sản gồm 60.000.000 đồng (VNĐ), 10.000 USD (Đô la Mỹ) kẹp giữa 02 hộ chiếu của ông D và 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt đá, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, 02 nhẫn kim loại màu trắng, 01 đồng hồ nữ bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Rolex, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ, 01 sách điện tử màu đen nhãn hiệu Kindle, 03 kính râm, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell đựng trong chiếc túi màu đen. V cất toàn bộ số tài sản có giá trị vào túi đựng máy laptop rồi đi xuống quầy lễ tân gửi chiếc balo tại nhà nghỉ Q. Sau đó, V đi đến khách sạn Sài Gòn – Sun (địa chỉ tại ngõ 9, phố H, phường D, quận E, thành phố H) thuê phòng 602 để cất giấu số tài sản. Lúc này chị M gọi điện cho V nói ông D bị mất trộm 01 chiếc balo bên trong có tiền, vàng và bảo V đi lấy xe ô tô về chở anh chị đi tìm tài sản. V quay ra bãi xe số 9 phố H lấy xe ô tô về nhà chở chị M và ông D đi lòng vòng trên các phố H, D và X. Khoảng 20 – 30 phút sau, V đưa vợ chồng chị M về nhà rồi trả xe ô tô cho chị M. Sau đó, V lấy xe máy đi sang bến xe O, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, chị M gọi điện hỏi V có lấy chiếc balo của ông D không thì V không nói gì và tắt điện thoại.

Ngày 08/01/2018, chị M đến Công an phường D, Thành phố H trình báo về việc bị kẻ gian vào lấy trộm 01 chiếc balo bên trong có nhiều tiền, tài sản là tài sản chung của ông D và chị Nguyễn Thị M. Trình báo xong, chị M gọi điện thoại cho V nói đã đến Công an trình báo về việc mất trộm. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên V đã đến Công an phường D, quận E, Thành phố H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật vụ án gồm: Thu giữ của Lê Văn V 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus; 01 chiếc balo màu đen; 01 chiếc cặp vải màu nâu bên trong có: 01 chiếc Laptop màu đen nhãn hiệu Dell; 01 chiếc đồng hồ Rolex nữ (đã hư hỏng không sử dụng được); 01 chiếc dây chuyền vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, kích thước 1,00 x l,70mm có trọng lượng 4,15gr; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc lắc tay bằng vàng trắng 14K có gắn 59 viên kim cương tự nhiên, kích thước 2,70mm có trọng lượng 8,29gr; 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên kích thước 6,03mm - 6,06mm và 11 viên kim cương tự nhiên kích thước 2mm có trọng lượng l,32gr; 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên kích thước 5,96mm - 5,97mm và 11 viên kim cương tự nhiên kích thước ~2mm có trọng lượng l,34gr; 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, kích thước 7,43mm - 7,44mm có trọng lượng 2,19gr; 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, kích thước 3,54mm - 3,57mm có trọng lượng 2,82gr; 01 sách điện tử hiệu Kindle (đã hư hỏng không sử dụng được); 03 chiếc kính râm (đã sử dụng); 60.000.000 đồng (VND) và 10.000 USD (Đô la Mỹ) và 02 quyển hộ chiếu mang tên ông D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113 ngày 29/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận E đã kết luận trị giá số tài sản do Lê Văn V chiếm đoạt gồm:

+ 01 chiếc balo bằng vải màu đen trị giá 50.000 đồng;

+ 01 chiếc Laptop màu đen nhãn hiệu DELL trị giá 200.000 đồng;

+ 01 sách điện tử hiệu Kindle trị giá 50.000 đồng;

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus trị giá 11.000.000 đồng;

+ 01 chiếc dây chuyền vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, kích thước l,00 x l,70mm có trọng lượng 4,15gr trị giá 25.000.000 đồng;

+ 01 chiếc lắc tay bằng vàng trắng 14K có gắn 59 viên kim cương tự nhiên, kích thước 2,70mm có trọng lượng 8,29gr trị giá 32.500.000 đồng;

+ 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên có trọng lượng l,32gr trị giá 31.700.000 đồng;

+ 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng l,34gr trị giá 25.700.000 đồng;

+ 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng 2,19gr trị giá 53.000.000 đồng;

+ 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng 2,82gr trị giá 4.000.000 đồng;

+ 01 chiếc đồng hồ Rolex nữ và 03 chiếc kính râm trị giá: Không đồng.

Tổng trị giá vàng trang sức các loại, điện thoại Iphone 7 plus, máy tính Dell, sách điện tử, đồng hồ, kính râm, balo là 183.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh tỷ giá ngoại tệ ngày 08/01/2018 kết quả: 10.000 USD x 22.401 đồng/lUSD = 224.010.000 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản do Lê Văn V chiếm đoạt của ông D và chị Nguyễn Thị M là 467.210.000 đồng.

Ngày 08/01/2018, Công an phường D đã trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus cho Lê Văn V. Ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại toàn bộ tài sản là vàng trang sức các loại, điện thoại Iphone 7 plus, máy tính Dell, sách điện tử, đồng hồ, kính râm, balo, 60.000.000 đồng cùng 10.000 USD cho ông D và chị Nguyễn Thị M. Ông D và chị M đã nhận tài sản và không yêu cầu V bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 328/CT-VKS ngày 27/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố: Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/02/2019, bị cáo Lê Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; người bị hại là chị Nguyễn Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo V được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không thông báo cho người thân, sau khi gia đình bị cáo trình báo công an, bị cáo mới trao trả lại tài sản cho người bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng. Về việc bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo theo quy định pháp luật người hưởng án treo phải bị xử phạt ở mức 03 năm tù trở xuống và có nhân thân tốt; bị cáo không đáp ứng các điều kiện này; do đó, không có cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là hơn 467.000.000đồng, áp dụng khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 năm tù là dưới khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Ánh T trình bày bài bào chữa: Xét về tính chất mức độ, theo lời trình bày của bị cáo và bị hại động cơ mục đích xuất phát từ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo nghĩ đơn giản làm như vậy để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng chị gái. Trong vụ án này tài sản của bị hại không có thiệt hại, đã được trao trả lại toàn bộ; bị hại lại là anh chị của bị cáo và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có những biểu hiện sức khỏe bất thường, có những rối loạn về tâm lý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng tình tiết người phạm tội có bệnh hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn V sống chung cùng chị gái là Nguyễn Thị M, cùng chồng chị M là ông D (quốc tịch Mỹ) tại số nhà 11, phố H, phường D, quận E, Thành phố H. Ngày 08/01/2018, V đi chơi về thì thấy chị M và ông D đang cãi nhau; chị M nhờ V mang xe ô tô của chị M ra gửi ở bãi xe. Sau khi V gửi xe xong, quay về nhà thì nhìn thấy 02 chiếc vali và 01 chiếc balo màu đen để dưới tầng 1 nên đã lấy chiếc ba lô màu đen rồi đón xe ô tô taxi đi đến nhà nghỉ Q thuê phòng nghỉ. V kiểm tra bên trong chiếc ba lô có: 01 chiếc Laptop màu đen nhãn hiệu DELL trị giá 200.000 đồng; 01 sách điện tử hiệu Kindle trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus trị giá 11.000.000 đồng; 01 chiếc dây chuyền vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, kích thước l,00xl,70mm có trọng lượng 4,15gr trị giá 25.000.000 đồng; 01 chiếc lắc tay bằng vàng trắng 14K có gắn 59 viên kim cương tự nhiên, kích thước 2,70mm có trọng lượng 8,29gr trị giá 32.500.000 đồng; 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên có trọng lượng l,32gr trị giá 31.700.000 đồng; 01 bông tai vàng trắng gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng l,34gr trị giá 25.700.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng 2,19gr trị giá 53.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng 14K, gắn 01 viên kim cương tự nhiên, tổng trọng lượng 2,82gr trị giá 40.000.000đồng; 01 chiếc đồng hồ Rolex nữ và 03 chiếc kính râm trị giá: không đồng; 60.000.000VNĐ; 10.000 USD Mỹ (quy đổi theo tỉ giá ngoại tệ ngày 08/01/2018: 01 USD Mỹ tương đương 22.401 VNĐ) là 224.010.000 đồng.

[2] Ngày 08/01/2018, chị M đến Công an phường D, thành phố H trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc balo bên trong có nhiều tiền, tài sản là tài sản chung của ông D và chị Nguyễn Thị M. Trình báo xong, chị M gọi điện thoại cho V nói đã đến Công an trình báo về việc mất trộm. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên V đã đến Công an phường D, quận E, Thành phố H đầu thú; khai nhận hành vi lấy chiếc ba lô màu đen bên trong có số tài sản nêu trên tại số 11 phố H, phường D, quận E, Thành phố H. Tổng số tài sản do Lê Văn V chiếm đoạt của ông D và chị Nguyễn Thị M là 467.210.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn V và người bị hại chị Nguyễn Thị M: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo có nhiều tiền sự từ năm 2010 đến 2012 bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản, cố ý gây thương tích và bị đưa đi trường giáo dưỡng, đến nay các tiền sự này đã hết thời

hiệu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đầu thú; cha của bị cáo là ông Lê Văn L là quân nhân phục vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1972; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự từ đó đã quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có lợi cho bị cáo. Toàn bộ tài sản mà bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo phải điều trị bệnh về tâm lý. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, người bị hại cũng như đề nghị của các luật sư giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của bị cáo Lê Văn V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn V và một phần kháng cáo người bị hại chị Nguyễn Thị M. Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội về phần hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TANDTP H;
- VKSNDTP H;
- Cục THADSTP H;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình